TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Lương Thị Nụ;
2. Ông: Hoàng Văn Thọ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hạ Thị Soan -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 28/7/2023 về tội *"Trộm cắp tài sản";* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

* *Đối với bị cáo:* D, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1995 tại: huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn B1, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972; con bà: Nông Thị Đ, sinh năm 1970; bị cáo có 02 (Hai) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1998, nơi cư trú: thôn B1, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Bị cáo có 02 (Hai) người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: 01 (Một), ngày 19/3/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 (Mười năm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 40/2021/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: Xấu.

- Ngày ngày 08/5/2014, Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo quyết định số: 08/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 14/02/2019, Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số: 06/QĐ-XPHC.

Bị cáo Đ1g bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng *(Có mặt).*

** Người bào chữa cho bị cáo D:* bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. *(Có mặt).*

** Bị hại:* ông Đ1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: xóm B1, xã Q, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt).*

** Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: xóm Ph1, xã Q, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt).*

2. Nông Văn G, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn N, xã Yên P, huyện B, tỉnh Hà Giang. *(Vắng mặt).*

3. Lục Thị P, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm Ph1, xã Q, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt).*

4. Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. *(Vắng mặt).*

5. Nông Văn Đ2, sinh năm 1962; Nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/4/2022, Hoàng Văn T, trú tại xóm Ph1, xã Q, huyện B2, tỉnh Cao Bằng cùng với D, trú tại thôn B3, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang đi từ nhà T đến xóm V, xã T, huyện B chơi. Trên đường đi T nói với D cùng nhau đi trộm cây gạo ở gần bờ sông G3 tại xóm Ph1, xã Q, huyện B2 đem bán lấy tiền mua Heroine được D đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày T, D gặp Nông Văn G, trú tại thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, đều là người nghiện ma túy. T nói với G và D đi chặt trộm cây gạo tại xóm của T đem bán lấy tiền để mua Heroine cùng nhau sử dụng thì G đồng ý. T nói với G và D không biết cây gạo này là của ai, mặc dù T biết rõ cây gạo này của gia đình ông Đ1 trú tại xóm B3, xã Q, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. Cả ba cùng bàn bạc, thống nhất và đi về nhà G để lấy máy cưa và xuồng của gia đình G điều khiển đi chở cây gạo đem bán tại xưởng gỗ (H) có địa chỉ: thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, còn D ở lại chờ. Sau đó, G và T đi lấy máy cưa và xuồng, sau khi lấy được một máy cưa, cả hai cùng nhau đi đến vị trí để thuyền tại bờ sông G3. Do xuồng hết xăng nên G

và T đạp thuyền đi đón D rồi cùng nhau đi mua xăng. G là người điều khiển thuyền chở T và D quay lại vị trí cây gạo theo sự chỉ dẫn của T. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì đến vị trí cây gạo gần bờ Sông G3 thuộc địa phận xóm Ph1, xã Q, huyện B2. T, D và G để thuyền cạnh bờ sông rồi đi đến vị trí cây gạo, G cầm máy cưa để cưa hạ cây, còn T và D đứng cảnh giới, được khoảng 10 phút cây gạo đổ xuống lòng sông G3, phần ngọn cây bị ngập nước. G tiếp tục dùng máy cưa, cắt cây thành 03 khúc rồi cùng nhau dùng dây thừng buộc ba khúc cây vào đuôi thuyền. Cả ba người cùng ngồi lên thuyền, G điều khiển thuyền đi xuôi dòng đến xưởng gỗ (H) tại thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang vào lúc 23 giờ 00 phút cùng ngày. Lúc này vì đã muộn nên không bán được cây. G, T và D buộc 03 khúc cây vào thân cây ở gần bờ sông rồi đi về nhà ngủ, đến sáng hôm sau sẽ cùng nhau đến để đem bán. Trong lúc cả ba đang thực hiện chặt hạ trộm cây gỗ gạo, khi đó bà Lục Thị Ph, trú tại xóm Ph1, xã Q, huyện B2 đang ở nhà bà Đặng Thị Ng cách đó khoảng 120 mét nhìn thấy. Bà Ph đã nhờ bà Hoàng Thị S là người cùng xóm thông báo cho ông Đ1 biết.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày hôm sau, G, T và D đi đến vị trí buộc 03 khúc gỗ gạo để kéo đến bán cho xưởng gỗ H. G mượn máy tời gỗ của xưởng gỗ để chuẩn bị kéo gỗ lên thì ông Đ1 tìm đến đòi lại cây gạo (ông Đ1 biết gia đình bị trộm cây gạo nên đi tìm xung quanh các xưởng thu mua gỗ). Lúc này, T thừa nhận hành vi trộm cây gạo của ông Đ1 và nói sẽ bồi thường cho ông Đ1 số tiền là 1.000.000 đồng, được ông Đ1 đồng ý và cho T bán số gỗ này rồi đi về nhà. G, T và D tiếp tục kéo gỗ lên bán cho người quản lý xưởng gỗ H bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990, nơi cư trú: xóm 13, T, Y1, tỉnh Tuyên Quang. Y cùng G tiến hành đo đạc ba khúc gỗ trên được 0,78m^3, bà Y trả cho G số tiền 700.000 đồng. Sau đó, G đưa T bộ số tiền này cho T, T nói sẽ lấy 500.000 đồng trả cho Đ1, còn lại 200.000 đồng, thì T, G và D cùng đi đến xóm V, xã Th, huyện B2, Cao Bằng tìm mua Heroine với một người nghiện không quen biết rồi cùng nhau sử dụng. T cầm số tiền 500.000 đồng, về chi tiêu sử dụng vào mục đích cá nhân hết, không đem bồi thường cho ông Đ1. Đến ngày 06/4/2022 vẫn không thấy T bồi thường như thỏa thuận; do vậy, ông Đ1 đến Công an xã Q, huyện B2 để trình báo. Sau đó, tiếp tục chuyển T bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan công an huyện Bảo Lâm. Tại cơ quan điều tra T, G và D đã thừa nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân. Ngày 08/4/2022 T đã gọi điện cho mẹ là Hoàng Thị N, trú tại xóm Ph1, xã Q, huyện B2 để trả cho Đ1 số tiền 1.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện B2, tỉnh Cao Bằng kết luận: 0,78m^3 gỗ gạo có giá trị là 2.340.000 đồng.

Quá trình điều tra, D bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ đang ở đâu. Ngày 13/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B2 đã ra quyết định số: 02/QĐ-CQCSĐT, tách vụ án hình sự và quyết định số: 04/QĐ-CQCSĐT tách

hành vi của D để tiếp tục điều tra theo quy định. Ngày 17/7/2022, ra quyết định truy nã số: 02/QĐTN-CQCSĐT đối với D và Quyết định số: 02/QĐ-CQCSĐT tạm đình chỉ điều tra bị can đối với D.

Ngày 19/4/2023, công an huyện B, tỉnh Hà Giang bắt được D và bàn giao người cùng tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B2, tỉnh Cao Bằng để tiến hành điều tra theo quy định.

Sau khi tiếp nhận người, ngày 20/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B2 ra quyết định số: 03/QĐ-CQCSĐT phục hồi điều tra vụ án hình sự và quyết định số: 03/QĐ-CQCSĐT phục hồi điều tra bị can đối với D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, do bị cáo là người nghiện ma túy cần tiền để mua ma túy nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số: 34/CT-VKSBL ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, đề nghị đối với Hội đồng xét xử:***

- Tuyên bố bị cáo D về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

- Về trách nhiệm dân sự: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

**** Người bào chữa cho bị cáo D bà Nguyễn Thị Dạ T trình bày quan điểm như sau***:

Bà T nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo D về Tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo D là người bị rủ rê thực hiện hành vi, ban đầu bị cáo không biết đây là cây gạo của ông Đ1; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo đang thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng 02 con nhỏ chưa thành niên, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Về trách nhiệm bồi thường bị cáo đã nhất trí với T, G dùng số tiền 500.000 đồng bán gỗ được để bồi thường cho bị hại do T đã dùng số tiền trên hết nên đã nhờ mẹ T là bà Hoàng Thị N trả lại cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng,

trong số tiền này có 500.000 đồng, là tiền của ba bị cáo; do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo.

**** Bị hại ông Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại trình bày:*** Bị hại đã nhận được tiền bồi thường của bị cáo; do vậy, không yêu cầu bị cáo D bồi thường trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật, mức hình phạt. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tự nhận thấy lỗi lầm của mình, tỏ ra ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, để sớm được trở về địa phương rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt trong gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/4/2022, tại bờ sông G3, khu vực lòng hồ thủy điện Bắc Mê thuộc địa phận xóm Ph1, xã Q, huyện B2, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Văn T, Nông Văn G và D bàn bạc, thống nhất từ trước rồi cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 (Một) cây gỗ gạo có khối lượng gỗ 0,78m^3 (không phẩy bảy mươi tám mét khối) trị giá: 2.340.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu ba trăm bốn muôi nghìn đồng) của ông Đ1.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của

bị hại (ông Đ1) ảnh hưởng xấu đến tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D sinh ra lớn lên tại thôn B1, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Từ nhỏ được gia đình cho đi học, nhưng bị cáo chỉ học đến lớp 09/12 thì bỏ học. Do vậy, nhận thức hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; tuy nhiên, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút, bí mật chiến đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, hiểu rõ hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội nhưng do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo D là đồng phạm với Hoàng Văn T và Nông Văn G trong vụ án trên với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ dẫn của T, mang tính chất giản đơn, vai trò, vị trí giữa các đối tượng chưa có sự phân công rõ ràng, không có mối liên kết chặt chẽ, mang tính chất bột phát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định rõ về nhân thân bị cáo D có nhân thân xấu là người nghiện ma túy có 01 (Một) tiền án ngày 19/3/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 (Mười năm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 40/2021/HS-ST; ngày 08/5/2014, Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo quyết định số: 08/QĐ-XPVPHC; ngày 14/02/2019, Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số: 06/QĐ-XPHC. Ở giai đoạn điều tra đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" của T, G và D cơ quan Cảnh sát công an huyện Bảo Lâm ra lệnh bắt tạm giam bị can số: 07/LB-CQCSĐT ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với D nhưng D đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ:* Người phạm tội thành khẩn khai báo; người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

- *Tình tiết tăng nặng:* Tái phạm (điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này: đối với hành vi của Hoàng Văn T, Nông Văn G và các vật chứng, tài sản đã tạm giữ trong vụ án đã được xét xử, giải quyết tại bản án số:

40/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại Đ1 không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo D được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[6]. Các nhận định khác:

Đối với quan điểm của người bào chữa về tội danh và án phí cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về yêu cầu áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo D 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án, ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo (D);
- Bị hại;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Y, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ